UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ HƯNG PHÚ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 336 /BC-UBND	*Hưng Phú, ngày 12 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả sản xuất trồng trọt năm 2026 và đề xuất các chỉ tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2027

A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2026.

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH.

1. Thuận lợi.

Đảng uỷ - HĐND – UBND quan tâm chỉ đạo lịch thời vụ sớm, có các cơ chế, chính sách hỗ trợ để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp của địa phương

Sản xuất lúa vụ Xuân 2026 được sự chỉ đạo sát sao của Đảng uỷ, UBND xã Hưng Phú. Công tác thuỷ lợi được UBND xã và HTX đầu tư nạo vét cơ bản kênh mương cấp 3 và xây một số cống đầu khâu, hệ thông bi đầu mối. UBND xã đầu tư cho 50% lượng giống Đài thơm sản xuất vụ Xuân 2026 cho vùng liên kết sản xuất; Hỗ trợ 100% giống cho vùng tập trung tích tụ ruộng đất và khảo nghiệm các giống lúa mới. Thời vụ gieo cấy thuận lợi được UBND xã và HTX chỉ đạo nhân dân cấy đúng lịch đề ra cộng với thời tiết thuận lợi lúa xuân phát triển tốt.

Vụ mùa tiếp tục hỗ trợ cho các vùng liên kết sản xuất 50% lượng thóc giống ST25; 100% lượng giống cho các vùng tập trung tích tụ ruộng đất và vùng khảo nghiệm các giống mới. Trong vụ thời tiết thuận lợi có mưa nhiều giúp cho lúa mùa sinh trưởng, phát triển tốt.

2. Khó khăn.

Thời tiết thay đổi khó lường, ấm, lượng mưa trong vụ xuân hè năm 2026 thấp làm ảnh hưởng đến tình hình sinh trưởng và phát triển của cây lúa. Đặc biệt là cho các diện tích giống lúa mẫn cảm với thời tiết như Đài Thơm 8…ở vụ Xuân; chuột phá hoại; sâu bệnh hại diễn biến khó lường.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành sản xuất và kết quả triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển trồng trọt.

1.1 Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành sản xuất.

Đảng uỷ - HĐND - UBND xã luôn bám sát tình hình thực tế để chỉ đạo sản xuất nông nghiệp đảm bảo hiệu quả. Tổ chức các hội nghị quán triệt, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để tìm ra hướng sản xuất có hiệu quả cao cho nhân dân. Thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất thực tế để có định hướng, giải pháp cụ thể cho từng xứ đồng, từng khu vực.

1.2. Kết quả triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển trồng trọt.

Vụ Xuân năm 2026 thực hiện Nghị quyết HĐND xã. UBND xã đã ban hành cơ chế hỗ trợ sản xuất nông nghiệp toàn xã tích tụ 29,89ha; Vùng liên kết sản xuất cấy

1 loại giống lúa 234,63ha. Hỗ trợ 100% thóc giống cho vùng tích tụ; Vùng khảo nghiệm các giống mới. Hỗ trợ 50% thóc giống cho vùng liên kết cấy 1 loại giống lúa.

Vụ Mùa tiếp tục hỗ trợ 100% thóc giống ST25 cho các vùng Tập trung tích tụ ruộng đất; Vùng khảo nghiệm các giống lúa mới; 50% thóc giống ST 25 cho các vùng liên kết sản xuất lúa vụ Mùa năm 2026 cho các diện tích liên kết.

2. Kết quả sản xuất cây trồng chủ lực.

2.1. Diện tích, năng suất, sản lượng.

Diện tích, năng suất, sản lượng của các loại cây trồng (lúa, cây rau màu, cây ăn quả, hoa cây cảnh và dược liệu,..).

a. Cây lúa:

** Vụ Xuân:*

- Diện tích gieo cấy: 752,4ha.
- Năng xuất: 71 tạ/ha.
- Sản lượng đạt: 5.338,5 tấn.

** Vụ Mùa:*

- Diện tích gieo cấy: 749,11ha.

(Giảm 3,29 ha do thu hồi làm đường tuyến số 4 và Khu tái định cư tuyến số 3).

- Năng xuất: 60 tạ/ha.
- Sản lượng đạt: 4.494,6 tấn.

b. Cây rau màu.

- Diện tích gieo cấy:198,4 ha.
- Sản lượng ước đạt:1.864 tấn.

c. Cây ăn quả.

- Diện tích: 60,2ha.
- Sản lượng ước đạt: 55,8 tấn.

d. Hoa cây cảnh và dược liệu.

- Diện tích: 11,0 ha.

2.2. Tổ chức sản xuất và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật.

- Tỷ lệ diện tích, cơ cấu giống lúa chủ lực.

+ Vụ Xuân: Giống lúa thuần: 85% diện tích: Đài Thơm 8; Nhóm giống lúa có thời gian sinh trưởng trên 110 ngày như: ST25...Chiếm 15% diện tích.

+ Vụ Mùa: Giống lúa ST 25..: Chiếm 90% diện tích; Giống lúa Nam Phú 1; MĐ 1. Nếp A Sào… Chiếm 10% diện tích.

- Tỷ lệ diện tích phương thức gieo cấy lúa.

+ Cấy máy: Chiếm 20% diện tích = 149,8ha;

+ Cấy tay: Chiếm 80% diện tích = 599,31ha.

- Kết quả xây dựng cánh đồng mẫu lớn, vùng sản xuất tập trung.

Vụ Xuân năm 2026 thực hiện Nghị quyết HĐND xã. UBND xã đã ban hành cơ chế hỗ trợ sản xuất nông nghiệp toàn xã tích tụ 29,89ha; Vùng liên kết sản xuất cấy 1 loại giống lúa 234,63ha. Hỗ trợ 100% thóc giống cho vùng tích tụ; Vùng khảo nghiệm các giống mới. Hỗ trợ 50% thóc giống cho vùng liên kết cấy 1 loại giống lúa.

Vụ mùa hỗ trợ 50% thóc giống cho Vùng liên kết sản xuất cấy 1 loại giống lúa 204,59ha. Hỗ trợ 100% thóc giống cho vùng tích tụ; Vùng khảo nghiệm các giống mới.

- Kết quả triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, quy trình sản xuất

trồng trọt công nghệ cao, VietGAP, hữu cơ, tuần hoàn, giảm phát thải, v.v... (diện tích, tỷ lệ, tăng giảm so với năm trước);

- Kết quả tích tụ, tập trung đất nông nghiệp để tổ chức sản xuất hàng hoá gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị,...;

+ Diện tích tích tụ tập trung tại vùng 6; vùng 7 Nam Trung: 29,89ha;

+ Diện tích liên kết sản xuất 1 loại giống: 204,59ha;

- Các mô hình sản xuất mới, mô hình sản xuất hiệu quả tại địa phương cần nhân rộng.

+ Mô hình trồng dưa chuột tại thôn Bình Định;

+ Mô hình tập trung tích tụ ruộng đất cấy lúa ST 25 tại vùng 6; vùng 7 của HTX Nam Trung;

3. Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2026

Stt	Nội dung	Chuyển đổi sang trồng cây hàng năm (ha)	Chuyển đổi sang trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản (ha)	Tổng (ha)
1	Đất 1 vụ lúa			
2	Đất 2 vụ lúa			
3	Tổng:			

4. Kiến nghị, đề xuất.

Cải tạo vùng đất lúa kém hiệu quả: Chuyển đổi các diện tích cấy lúa năng suất thấp, vùng trũng hoặc thường xuyên thiếu nước sang mô hình **trồng cây ăn quả giá trị cao** (như nhãn muộn, vải lai, bưởi) hoặc mô hình **kinh tế trang trại tập trung**.

Dồn điền đổi thửa giai đoạn mới: Khuyến khích người dân cho thuê hoặc góp đất để hình thành các cánh đồng mẫu lớn, tạo điều kiện đưa máy móc cơ giới hóa vào đồng ruộng.

Ứng dụng công nghệ cao và VietGAP

Xây dựng thương hiệu OCOP: Hỗ trợ nông dân áp dụng quy trình sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn **VietGAP**, từng bước xây dựng nhãn hiệu hàng hóa độc quyền cho các nông sản thế mạnh của xã để nâng cao giá trị cạnh tranh.

Số hóa nông nghiệp: Ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm, màng phủ nông nghiệp và hệ thống nhà màng, nhà lưới cho các vùng trồng rau màu chuyên canh.

Nâng cấp hạ tầng giao thông và thủy lợi nội đồng

Kiên cố hóa kênh mương: Đề xuất tỉnh hỗ trợ kinh phí nạo vét hệ thống kênh dẫn nước, nâng cấp các trạm bơm cục bộ để chủ động tưới tiêu, thích ứng với tình hình biến đổi khí hậu.

Mở rộng đường ra đồng: Cải tạo, bê tông hóa các trục đường giao thông nội đồng để xe cơ giới, xe tải dễ dàng vận chuyển phân bón và thu mua nông sản tận ruộng.

Liên kết chuỗi và thu hút đầu tư.

Nâng cao vai trò của Hợp tác xã (HTX): Củng cố lại các HTX nông nghiệp dịch vụ tại địa phương, làm đầu mối trung gian để **ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm** dài hạn với các doanh nghiệp, siêu thị lớn.

Hỗ trợ vốn vay ưu đãi: Tạo điều kiện cho các hộ nông dân, chủ trang trại tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách để tái đầu tư mở rộng quy mô sản xuất.

B. CHỈ TIÊU, KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2027.

I. Chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất.

1. Sản xuất lúa.

Stt	Chỉ tiêu	Vụ xuân	Vụ mùa	Cả năm
1	Diện tích (ha)	749,11	749,11	749,11
2	Năng suất (tạ/ha)	72	60	132
3	Sản lượng (tấn)	5.393,6	4.494,6	9.888,2
4	Cơ cấu giống lúa chất lượng (%)	95	95	95
5	Diện tích cấy máy (ha)	149,8	149,8	299,6
6	Diện tích áp dụng các quy trình kỹ thuật an toàn thực phẩm (VietGAP, hữu cơ)			
7	Diện tích áp dụng quy trình canh tác thích ứng biến đổi khí hậu (tuần hoàn, giảm phát thải, tưới ngập khô xen kẽ, v.v...)			
8	Diện tích sản xuất tập trung gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm	50 ha	50 ha	100ha

1. Sản xuất cây màu

STT	Chỉ tiêu	Vụ Xuân	Vụ Hè	Hè Thu	Vụ Đông	Cả năm
1	Diện tích gieo trồng (ha)	198,4	87,3	87,3	318	691,0
2	Cây trồng chủ lực	Ngô	Rau các loại	Rau các loại	Khoai tây, Dưa chuột	
3	Sản lượng (tấn)	1.864	752,4	752,4	3.180	6.548,8
4	Diện tích gieo trồng trên đất giữa 2 vụ lúa	0	0	0	0	0

3. Sản xuất cây ăn quả, cây dược liệu và hoa cây cảnh lâu năm.

STT	Cây trồng	Diện tích (ha)	Năng suất	Sản lượng	Tổng diện tích các vùng trồng tập trung (2 ha trở lên)
1	Nhãn	21.5	10 tấn/ha	215	
2	Vải	8.5	10 tấn/ha	85	
3	Chuối	13.5	30 tấn/ha	405	
4	Cam	5	15 tấn/ha	75	

5	Bưởi	8.5	18 tấn/ha	153	
6	Cây ăn quả khác	8.2	15 tấn/ha	123	
7	Cây dược liệu lâu năm	6.5			
8	Cây cảnh lâu năm	2.5			

II. Giải pháp thực hiện.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo từ sớm ngay từ khi chuẩn bị thu hoạch lúa vụ Mùa năm 2026.
- Tổ chức các Hội nghị; hội thảo các cuộc họp thôn để thống nhất quán triệt việc thực hiện Kế hoạch đã đề ra.
- Huy động mọi nguồn lực để tổ chức thực hiện.
- Áp dụng quy trình sản xuất hiện đại, tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất để nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Tập huấn kiến thức cho cán bộ và nhân dân.
- Nâng cao vai trò quản lý của các HTX.

III. Kiến nghị, đề xuất.

- Tiếp tục có các cơ chế chính sách để đầu tư, hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp.
- Có cơ chế để tiếp cận vay vốn mua máy móc, thiết bị, giống, vật tư, cơ sở hạ tầng.

C. ĐĂNG KÝ NHU CẦU THUỐC DIỆT CHUỘT TẬP TRUNG VỤ XUÂN NĂM 2027.

Diện tích đất trồng lúa (LUC) (ha)	**Loại thuốc đề nghị hỗ trợ**	**Lượng thuốc đề nghị hỗ trợ** (kg)	**Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ** (đồng)	**Ghi chú**
749,11	DIOF 5DP	37,45	52.430.000	

Trên đây là báo cáo của UBND xã Hưng Phú về Kết quả sản xuất trồng trọt năm 2026 và đề xuất các chỉ tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2027.

Nơi gửi:
- Sở NN&MT;
- Chi cục TTBVTV;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng ban; Các HTX;
- Lưu VT; KT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ HƯNG PHÚ TỈNH HƯNG YÊN

Nguyễn Văn Phiêm